TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2024/HC-PT
Ngày 09 tháng 4 năm 2024
V/v *"Khiếu kiện quyết quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 610/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 782/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1954;

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hồ Huy Đ, sinh năm 1949;

Địa chỉ: khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Địa chỉ: C T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Địa chỉ: C T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện H *và Chủ tịch* Ủy ban nhân dân huyện H*:* Ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện H *và Chủ tịch* Ủy ban nhân dân huyện H*:* Ông Nguyễn Đăng H, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H (có mặt).

2.3. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B;

Địa chỉ: KDC B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B*:* Ông Trần Hữu T1, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H (vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1962 (vắng mặt);

3.2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Đ, thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Ông Hồ Duy Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Thanh T *trình bày:*

Từ năm 1979, thực hiện chính sách di dân, gia đình ông Phạm Thanh T từ huyện đảo P vào xã T, huyện H lập nghiệp và cư trú. Gia đình ông T vừa lao động biển vừa khai khẩn đất để làm nông nghiệp. Trong thời gian sinh sống tại xã T do quen biết với vợ chồng ông Trần Văn H1 và bà Trần Thị K nên ngày 20/8/2003 vợ chồng ông H1 có sang nhượng cho vợ chồng ông Phạm Thanh T diện tích đất khoảng 3.000m^2 với giá là 10.000.000 đồng. Vị trí tứ cận của thửa đất như sau: Phía Đông giáp biển Thuận Q; Phía Tây giáp đường xe lộ 55 (nay là đường liên huyện dọc biển L - P); Phía Nam giáp Dự án Sài gòn; Phía Bắc giáp đồi cát trắng.

Trên đất ông Phạm Thanh T nhận chuyển nhượng đã có sẵn cây phi lao do vợ chồng ông H1 trồng. Gia đình ông T tiếp tục quản lý cây phi lao và trồng một số cây hoa màu nhưng do nắng hạn, nên cây hoa màu không phát triển được. Hiện nay, trên diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông H1 vẫn còn những cây phi lao cao lớn. Trong quá trình ông T trực tiếp sử dụng diện tích đất này thì không có cơ quan thẩm quyền ngăn cản hay xử phạt về hành vi sử dụng đất này và ông T cũng không nhận được quyết định thu hồi đất.

Ngày 21/12/2018, khi đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T thì công chức địa chính của xã thông báo về Quyết định số 05/QĐ-CT.XPHC ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H và Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 của Ủy ban nhân dân huyện H thì ông T mới biết được 02 Quyết định trên. Vì ông T đang là người trực tiếp sử dụng diện tích 3.256m^2 đất nhưng Ủy

ban nhân dân huyện H thu hồi đất đối với ông H1 là không đúng đối tượng đang sử dụng đất.

Ông T đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đ đo đạc ban hành bản đồ trích đo địa chính để ông làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 trả lời thửa đất ông T không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc trích đo địa chính vì nằm trong ranh giới thửa đất đã có quyết định thu hồi.

Nay ông T yêu cầu:

- Hủy Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hồ sơ không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc trích đo địa chính thửa đất phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Hủy Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc xử phạt vi phạm hành chính hành vi lấn chiếm đất đai, sử dụng đất lấn chiếm đem chuyển nhượng;

- Hủy Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi diện tích đất 3.256m^2 tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành bản đồ trích đo địa chính phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H *và Chủ tịch* Ủy ban nhân dân huyện H *trình bày:*

Ủy ban nhân dân huyện H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H giữ nguyên ý kiến tại Văn bản số 1482/UBND-TNMT ngày 15/7/2021 Ủy ban nhân dân huyện H. Yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B*:* có ý kiến tại Văn bản số 1222/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 16/7/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H1*:* Theo biên bản lời khai ngày 07/7/2020 do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận lập, ông Trần Văn H1 trình bày nguồn gốc diện tích đất chuyển nhượng cho ông Phạm Thanh T do cha mẹ ông H1 khai hoang và đến năm 1986 cho ông H1 sử dụng. Sau đó ông H1 chuyển nhượng cho ông Phạm Thanh T theo giấy sang nhượng đất ngày 20/8/2003.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T. Hủy một phần Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về phần phạt hành vi lấn chiếm đất đai là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng) đối với ông Trần Văn H1.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về phần phạt hành vi sử dụng đất chiếm đem chuyển

nhượng là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng); Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với ông Trần Văn H1.

- Hủy Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi diện tích đất 3.256m^2, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đối với ông Trần Văn H1.

- Hủy Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hồ sơ không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc trích đo địa chính thửa đất phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành bản đồ trích đo địa chính phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/7/2023, ông Hồ Huy Đ là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Thanh T có đơn kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm về việc hủy Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân H về việc thu hồi diện tích 3.256m^2, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; hủy Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 về việc hồ sơ không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc trích đo địa chính thửa đất phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Phạm Thanh T có người đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Duy Đ1 trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vì: Nguồn gốc đất là của ông Trần Văn H1 khai hoang năm 1979 để trồng cây hoa màu phục vụ cuộc sống, phát triển kinh tế, không thuộc diện chiếm đất, chủ yếu khai hoang theo chính sách của Đảng và Nhà nước. Năm 2003, ông T nhận chuyển nhượng đất của ông H1 và sử dụng ổn định từ trước năm 2014 thì theo Luật đất đai năm 2013 phải được công nhận. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành quyết định thu hồi đất là không đúng thẩm quyền.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày, bảo lưu quan điểm tại Văn bản số 1482 ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện H. Yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Hồ Duy Đ1 là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 17/7/2023, người khởi kiện có đơn kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm, đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được Tòa triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2005 về việc xử phạt vi phạm hành chính hành vi lấn chiếm đất đai, sử dụng đất lấn chiếm đem chuyển nhượng đối với ông Trần Văn H1; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 về việc thu hồi diện tích đất 3.256m^2 tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đối với ông Trần Văn H1; Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 về việc hồ sơ không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc trích đo địa chính thửa đất phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Thanh T. Mặc dù, quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định thu hồi đất ban hành đối với ông Trần Văn H1 nhưng có liên quan trực tiếp đến văn bản xác định hồ sơ của ông T không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc, do đó các văn bản nêu trên ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Phạm Thanh T.

Ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Thanh T nộp trực tiếp tại Tòa án khiếu kiện đối với các văn bản nêu trên. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của ông Phạm Thanh T:

Theo biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020 do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận lập, ông Trần Văn H1 trình bày nguồn gốc diện tích đất chuyển nhượng cho ông Phạm Thanh T do cha mẹ ông H1 khai hoang và đến năm 1986 cho ông H1 sử dụng nhưng ông H1 không đưa ra được chứng cứ chứng minh nguồn gốc, quá trình sử dụng. Tại biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 01/3/2005, có sự tham gia của đại diện Ủy ban nhân dân huyện H, Ủy ban nhân dân xã T xác định ông Trần Văn H1 khai phá năm 2002; Tại biên bản giao nhận quyết định ngày 28/4/2005, ông H1 ghi ý kiến "Tôi chỉ sang lại công của tôi khai phá, canh tác sử dụng cho ông T". Có cơ sở xác định ông H1 chiếm diện tích đất 3.256m^2; thời điểm chiếm đất là năm 2002. Việc ông H1 trình bày nguồn gốc đất do cha mẹ cho là không đúng. Ngày 20/8/2003, ông H1 lập giấy sang nhượng phần đất nêu trên lại cho ông Phạm Thanh T.

Xét quyết định thu hồi đất:

- Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 về việc thu hồi diện tích đất 3.256m^2 tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đối với ông Trần Văn H1 là không đúng thẩm quyền tại Điều 44 Luật Đất đai năm 2003.

- Về nội dung: Mặc dù thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất là không đúng. Tuy nhiên, hành vi lấn chiếm đất; sử dụng đất lấn chiếm đem chuyển nhượng của ông Trần Văn H1 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2005 xử phạt vi phạm hành chính, buộc phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 thu hồi diện tích đất 3.256m^2 giao cho Ủy ban nhân dân xã T quản lý là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 6 Điều 38 Luật đất đai năm 2003.

Xét Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đ: Nhận thấy diện tích đất 3.256m^2 đã được nhà nước ban hành quyết định thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 xác định hồ sơ không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc trích đo địa chính thửa đất phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Thanh T vì không đúng quy hoạch là đúng quy định tại Điều 11 Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T2 về bản đồ địa chính.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, cần bác toàn bộ kháng cáo của ông Phạm Thanh T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Thanh T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm nhưng ông T là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Phạm Thanh T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 30, 32, 60, 115, 116, 157, 193, 194, 206, 241, 348 và 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 10, 14, 29, 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017);

Áp dụng khoản 1 Điều 12, Điều 32, 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T. Hủy một phần Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về phần phạt hành vi lấn chiếm đất đai là 6.000.000 đồng đối với ông Trần Văn H1.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về phần phạt hành vi sử dụng đất chiếm đem chuyển nhượng là 15.000.000 đồng; Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với ông Trần Văn H1.

- Hủy Quyết định số 124/QĐ-CT.UBNDHTN ngày 21/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi diện tích đất 3.256m^2, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đối với ông Trần Văn H1.

- Hủy Thông báo số 389/TB-CNVPĐKĐĐHTN ngày 23/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hồ sơ không đủ điều kiện ban hành bản đồ đo đạc trích đo địa chính thửa đất phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành bản đồ trích đo địa chính phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Phạm Thanh T được miễn án phí.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Thanh T số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020037 ngày 24/7/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ